

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ RIỀNG
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **42/2022/HSST**

Ngày: 28-7-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ RIỀNG**

- TH phân Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Bình

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Duy Khải
Bà Nguyễn Thị Uyên

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hào – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú R, tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú R, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: Ông Ngô Văn P - Kiểm sát viên.

Ngày 28 Tháng 7 năm 2022, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Phú R, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 38/2022/TLST-HS ngày 17 tháng 6 năm 2022 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2022/HSST ngày 15 tháng 7 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Phú R.

Họ và tên: **Võ Văn P**, sinh năm: 1993; Tại: Bình Phước; Nơi đăng ký HKTT và cư trú: thôn Phước Y, xã Phước T, thị xã Phước L, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa: 06/12; giới tính: nam; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông: Võ N, sinh năm: 1966 và bà Phan Thị L, sinh năm: 1966; bị cáo chưa có vợ, con. Bị cáo có 02 anh em lớn nhất sinh năm 1990, nhỏ nhất sinh năm 1993, bị cáo là con út trong gia đình.

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 19-3-2022 đến nay “có mặt”.

*** Bị hại:**

1/ Bà Nguyễn Thị Kim H, sinh năm 1970 (Có đơn xin xét xử vắng mặt)
Địa chỉ: Thôn Đồng T, xã Phước T, huyện Phú R, tỉnh Bình Phước

***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1/ Bà Lê Thị N, sinh năm: 1988 (Có mặt)

2/ Ông Đỗ Văn T, sinh năm 1988 (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Khu 5, phường Long P, thị xã Phước L, tỉnh Bình Phước

3/ Ông Đặng Trí C, sinh năm 1981 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Khu phố 1, phường Long P, thị xã Phước L, tỉnh Bình Phước
4/ Bà Đỗ Thị T, sinh năm 1975 (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Khu 5, phường Long P, thị xã Phước L, tỉnh Bình Phước

5/ Ông Võ N, sinh năm 1966 (Có mặt)

6/ Bà Phan Thị L, sinh năm 1966 (Có mặt)

7/ Ông Võ Văn H, sinh năm 1990 (Có mặt)

Cùng địa chỉ: Thôn Phước Y, xã Phước T, thị xã Phước L, tỉnh Bình Phước

***Người làm chứng:**

1/ Ông Trần Văn H, sinh năm 1966 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Đồng T, xã Phước T, huyện Phú R, tỉnh Bình Phước

2/ Ông Lê Ngọc N, sinh năm 1990 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn 4, xã Đ, huyện Bù Gia M, tỉnh Bình Phước

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 11 giờ ngày 18-3-2022, bà Nguyễn Thị Kim H và chồng là ông Trần Văn H, cùng trú tại Thôn Đồng T, xã Phước T, huyện Phú R, tỉnh Bình Phước đi vào điểm thu mua điều của gia đình tại Thôn Đồng T, xã Phước T, huyện Phú R. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày, ông H đi về nhà nghỉ trưa, bà H ở lại điểm thu mua điều một mình.

Khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày, Võ Văn P điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu sơn đen - trắng, biển kiểm soát: 93K1 - 034.84 đi vào khu vực xã Phước T, huyện Phú R, tỉnh Bình Phước nhằm mục đích xem một số mảnh đất và hỏi thông tin, nếu có người dân bán thì P giới thiệu cho khách để kiếm tiền giới thiệu. Khi P đi đến điểm thu mua điều của gia đình bà H, thấy bà H đang ngồi một mình trên võng trong lều dựng tạm, P nghĩ bà H sẽ mang theo tiền nên nảy sinh ý định tiếp cận để chiếm đoạt tài sản. P dừng xe bên ngoài đường rồi đi bộ vào chỗ bà H đang ngồi, P lấy trong ví để ở túi quần bên phải đang mặc ra số tiền 100.000 đồng rồi hỏi bà H cho đổi tiền lẻ thì bà H đồng ý. Trong lúc đổi tiền, P quan sát trong túi da màu đen của bà H có nhiều tiền, P liền giả vờ ra bình nước để xin nước uống và quan sát bà H để tìm cơ hội chiếm đoạt túi tiền trên. Cùng lúc này, bà H ngồi trên võng và nghe điện thoại để chỉ đường cho ông Lê Ngọc N, SN: 1990, Hộ khẩu thường trú (HKTT): thôn 4, xã Đa Kia, huyện Bù Gia M là nhân viên shipper đi giao hàng cho bà Hồng. P nghe thấy có Shipper đang đến liền sử dụng 01 con dao bấm mang theo trước đó tiến lại gần chỗ bà H đang ngồi rồi rút con dao ra, bấm bật lưỡi dao lên và chỉ vào mặt bà H nói “Bà đưa túi tiền đây tôi, bà đưa túi tiền đây tôi, bà la lên là tôi đâm bà chết”. Sau đó, P lao vào giật lấy túi tiền bằng tay trái nhưng bà H ôm chặt túi tiền vào bụng của mình nên không giật được. P liền đưa tay phải về phía túi tiền để dùng cả hai tay giật túi tiền, do tay phải P đang cầm dao nên đã cắt trúng vào lòng bàn tay trái của bà H làm bà H buông túi tiền ra. Sau khi giật được túi tiền, P chạy nhanh ra xe mô tô, dùng tay trái cầm túi tiền và con dao bấm, còn tay phải nỏ máy rồi

điều khiển xe chạy theo hướng đường ĐT759 để tẩu thoát. Trên đường bỏ chạy, P đề túi tiền lên gác ba ga phía trước xe và cắt con dao vào túi quần rồi đi từ xã Phước T hướng về xã Bù Nho. Trên đường đi, P rẽ vào một lô cao su bên phải đường thuộc thôn Đồng Tiến, xã Phước T, huyện Phú R rồi dừng xe, lấy túi tiền vừa cướp được của bà H ra đếm, P đếm các tờ tiền có mệnh giá 500.000 đồng, 200.000 đồng, 100.000 đồng, được số tiền khoảng 52.000.000 đồng đến 53.000.000 đồng, còn một số tiền lẻ thì P không đếm. P lấy số tiền vừa cướp được bỏ vào trong cốp xe rồi vứt chiếc túi da của bà H xuống mương nước tại vườn cao su. Sau đó, P điều khiển xe đi về nhà tại xã Phước T, thị xã Phước L rồi lấy hết số tiền vừa cướp được của bà H ở trong cốp xe đem cất giấu vào trong phòng ngủ của mình.

Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, P lấy số tiền cướp được của bà H cùng số tiền riêng của mình là 1.000.000 đồng rồi điều khiển xe mô tô trên đi ra thị xã Phước L, tỉnh Bình Phước, sử dụng tiền vào các việc cá nhân sau:

- Trả nợ cho bà Lê Thị N, SN: 1988, trú tại: Khu 5, phường Long P, thị xã Phước L, tỉnh Bình Phước số tiền 5.200.000 đồng.

- Chuộc giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy của chiếc xe biển kiểm soát 93K1 - 034.84 tại tiệm cầm đồ “Toàn Thắng” của ông Đỗ Văn T, SN: 1988, trú tại: khu phố 4, phường Long P, thị xã Phước L số tiền 5.000.000 đồng.

- Chuộc 01 điện thoại OPPO Reno6 Z 5G cầm tại tiệm mua bán điện thoại di động “Kim Thoa” của bà Đỗ Thị T, SN: 1975, trú tại: Khu 5, phường Long P, thị xã Phước L số tiền 5.230.000 đồng;

- Đóng tiền trả góp chiếc điện thoại OPPO Reno6 Z 5G tại cửa hàng Thế giới di động thuộc phường Phước Bình, thị xã Phước L, tỉnh Bình Phước số tiền 3.058.000 đồng.

- Chuộc 01 dây chuyền vàng tại tiệm vàng “Kim TH” thuộc phường Phước Bình, thị xã Phước L, tỉnh Bình Phước số tiền 9.460.000 đồng; mua 01 nhẫn vàng tại đây với số tiền 7.303.000 đồng.

- Tiêu xài vào việc ăn, uống và đổ xăng khi đi đường ngày 18-3-2022 số tiền 300.000 đồng.

Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, P đi về nhà và để số tiền cướp được còn lại ở trong phòng ngủ của mình rồi đóng cửa nằm ngủ cho đến sáng ngày 19-3-2022.

Khoảng 07 giờ ngày 19-3-2022, bà Phan Thị L và chồng là ông Võ N, cùng HKTT: thôn Phước Y, xã Phước T, thị xã Phước L là cha mẹ ruột của P chuẩn bị đi làm, trước khi đi bà Lan đưa cho P số tiền 600.000 đồng nhờ P đi chuộc đôi bông tai cho bà Lan thì P đồng ý. Lúc này, P lấy số tiền khoảng 3.500.000 đồng trong số tiền cướp được của bà H cho vào ví da để tiêu xài cá nhân, còn lại số tiền 15.000.000 đồng P giấu vào tủ gỗ trong nhà bếp nhà mình. Sau đó, P mang theo con dao bấm là công cụ sử dụng để cướp tài sản của bà H đi từ nhà tới xã Đa Kia rồi ném con dao ở bên lề đường thuộc khu vực thôn 6, xã Đa Kia, huyện Bù Gia M. Quá trình di chuyển, P có ăn, uống và đổ xăng xe hết số tiền 130.000 đồng.

Ngày 19-3-2022, Cơ quan điều tra Công an huyện Phú R mời P về trụ sở làm việc. Quá trình làm việc, P đã thừa nhận toàn bộ H vi phạm tội như đã nêu trên.

Ngày 29-3-2022, Cơ quan điều tra Công an huyện Phú R ra Yêu cầu định giá số 47 gửi Hội đồng định giá tài sản TTHS huyện Phú R để định giá: 01 túi da màu đen hiệu MIN MIN loại túi 04 ngăn có đeo dây và 01 mắt kính màu xanh - đen - đỏ trên kính có chữ “Sport Design Italy” tại thời điểm ngày 18-3-2022.

Ngày 08-4-2022, Cơ quan điều tra Công an huyện Phú R ra Quyết định trưng cầu giám định số 50-QĐTC-TTXH để trưng cầu Trung tâm pháp y tỉnh Bình Phước giám định tỷ lệ tổn thương cơ thể và cơ chế hình thành vết thương của bà Hồng.

Ngày 14-4-2022, Trung tâm pháp y tỉnh Bình Phước có Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 142/2022/TgT kết luận: Tổn thương có đặc điểm của tổn thương do vật có cạnh sắc tác động trực tiếp theo hướng từ mặt gan bàn tay sang mặt mu bàn tay. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 01%. (Bút lục: 82-83)

Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 (một) xe mô tô hiệu Sirius màu đen – trắng, BKS: 93K1 - 034.84.
- 01 điện thoại OPPO Reno6 5G màu bạc.
- 01 đôi dép màu đen – đỏ nhãn hiệu aiaska.
- 01 nón bảo hiểm màu đen đỏ nhãn hiệu GPEDITION.
- 01 áo khoác màu xanh – đen nhãn hiệu AMERICORIS.
- 01 quần Jean trên quần có chữ LHSMANHOMME DENIM.
- 01 hộp nhựa màu cam bên trong có 01 dây chuyền bằng kim loại màu vàng dài 58 cm, dày 03 cm, dạng móc xích và 01 nhẫn vàng, mặt trong có chữ TD610SON.
- 01 hộp giấy cứng trên hộp có chữ XKSSTEL, bên trong có số tiền 15.000.000 đồng, đều có mệnh giá 500.000 đồng.
- 01 con dao kim loại màu ánh kim dài 23 cm.
- 01 túi da màu đen hiệu MIN MIN.
- 01 mắt kính trên kính có chữ “Sport Design Italy”.
- 01 biên lai thu tiền của Công ty cổ phần thế giới di động ngày 18/3/2022.
- 02 biên lai giấy bảo đảm vàng của Doanh nghiệp tư nhân tiệm vàng Kim TH.
- 01 chứng nhận đăng ký xe số 005633.
- 01 ví da màu đen bên trong có số tiền 3.970.000 đồng.
- Thu giữ của bà Lê Thị N số tiền 5.200.000 đồng loại tiền polyme tiền Việt Nam đồng mệnh giá 100.000 đồng.
- Thu giữ của ông Đỗ Văn T số tiền 5.000.000 đồng.
- Thu giữ của bà Đỗ Thị T 01 tờ biên nhận cầm đồ của cửa hàng điện thoại di động và dịch vụ cầm đồ Kim Thoa. Nội dung: khách hàng P; vật cầm Reno6; số tiền cầm 5.000.000 đồng và số tiền 5.000.000 đồng tiền mặt bao gồm 10 tờ tiền, mỗi tờ mệnh giá 500.000 đồng.

Tại Bản Kết luận định giá số 15/KL-HĐĐGTS ngày 04-4-2022 của Hội đồng định giá tố tụng hình sự huyện Phú R, kết luận: 01 túi da màu đen hiệu MIN MIN loại túi 04 ngăn có đeo dây thời điểm ngày 18-3-2022 có trị giá 37.500 đồng; 01 mắt kính màu xanh – đen – đỏ trên kính có chữ “Sport Design Italy” tại thời điểm ngày

18-3-2022 có trị giá 306.250 đồng, tổng trị giá tài sản P chiếm đoạt được của bà H là 53.394.750đ (Năm mươi ba triệu ba trăm chín mươi bốn nghìn bảy trăm năm mươi đồng).

Tại Bản cáo trạng số 41/CTr-Vks ngày 13 tháng 6 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú R, tỉnh Bình Phước đã truy tố bị cáo về tội “Cướp tài sản” theo quy định tại các điểm d, đ khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Võ Văn Pphạm tội “Cướp tài sản”.

Áp dụng các điểm d, đ khoản 2 Điều 168; các điểm b,s khoản 1, 2 Điều 51; các Điều 38; Điều 50, 54 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Võ Văn Pmức án tù 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù.

Ngoài ra còn xử lý về vật chứng của vụ án.

Bị cáo Võ Văn Pkhông có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng của bị cáo:

Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử nhẹ cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về H vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về H vi, quyết định của Cơ quan tiến H tố tụng, người tiến H tố tụng. Do đó, các H vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến H tố tụng, người tiến H tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về H vi phạm tội: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Trên cơ sở đó đã xác định được: Nhằm mục đích tư lợi cá nhân nên ngày 18-3-2022, tại điểm thu mua điều của gia đình bà Nguyễn Thị Kim H thuộc Thôn Đồng T, xã Phước T, huyện Phú R, bị cáo Võ Văn Pđã có H vi dùng vũ lực chiếm đoạt 01 túi da màu đen hiệu MIN MIN loại túi 04 ngăn có đeo dây trị giá 37.500 đồng, bên trong có 01 mắt kính màu xanh - đen - đỏ trên kính có chữ “Sport Design Italy” trị giá 306.250 đồng cùng số tiền 53.051.000

đồng của bà Nguyễn Thị Kim H. Tổng trị giá tài sản P chiếm đoạt của bà H là 53.394.750đ (*Năm mươi ba triệu ba trăm chín mươi bốn nghìn bảy trăm năm mươi đồng*).

[3] Xét về tính chất vụ án: H vi mà bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản và đe dọa đến tính mạng và sức khỏe của người khác, là khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự an ninh tại địa P, gây hoang mang lo sợ trong quần chúng nhân dân.

Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý, trong quá trình thực hiện tội phạm bị cáo hoàn toàn làm chủ được H vi phạm tội của mình, nhận thức được tính nguy hiểm cho xã hội do H vi của bị cáo gây ra nhưng vì mục đích tư lợi cá nhân bị cáo vẫn cố tình thực hiện, bị cáo lợi dụng bà H đang ngồi một mình trên võng trong lều dựng tạm tại điểm thu mua điều của gia đình bà, dùng dao bấm mang theo trước đó là hung khí nguy hiểm tấn công bị hại trong lúc bị hại kháng cự nhằm chiếm đoạt tài sản.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú R truy tố bị cáo Võ Văn P về tội “Cướp tài sản” theo các điểm d, đ khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Xét tính chất mức độ H vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo mức án tương xứng với H vi mà bị cáo đã thực hiện nhằm mục đích răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng

- Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: TH khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tác động gia đình bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại và bị hại có đơn xin bãi nại cho bị cáo, gia đình bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo được quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với H vi dùng con dao bấm kim loại màu ánh kim dài 23 cm của P gây thương tích 01% sức khỏe cho bà H nhưng bà H không yêu cầu xử lý nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại bà Nguyễn Thị Kim H và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị N, ông Đỗ Văn T, bà Đỗ Thị T, bà Phan Thị L không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 (một) xe mô tô hiệu Sirius màu đen - trắng, BKS: 93K1 - 034.84 và 01 chứng nhận đăng ký xe số 005633 thu giữ của P, quá trình điều tra xác định đây là tài sản do vợ chồng ông Nam, bà Lan đưa tiền cho P mua vào năm 2012, mục đích sử dụng chung trong gia đình và để cho P đứng tên trong Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy nên là tài sản hợp pháp của ông Nam, bà Lan. Do đó, cần trả lại cho vợ chồng ông Nam, bà Lan.

- Đối với 01 điện thoại OPPO Reno6 5G màu bạc thu giữ của P, đây là tài sản do P mua trả góp, ngày 18-3-2022 P sử dụng số tiền do phạm tội mà có để chuộc lại và đóng trả góp. Số tiền này bà Lan đã khắc phục, trả lại cho bà Đỗ Thị T chủ cửa hàng điện thoại di động và dịch vụ cầm đồ Kim Thoa, đồng thời khắc phục cho bị hại bà Nguyễn Thị Kim H, ngoài ra bà Lan không yêu cầu P trả lại số tiền này. Vì vậy, đây là tài sản của P, P ủy quyền cho bà Lan nhận lại và Viện kiểm sát đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho bà Lan nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với 01 đôi dép màu đen – đỏ nhãn hiệu aiaska; 01 nón bảo hiểm màu đen đỏ nhãn hiệu GPEDITION; 01 áo khoác màu xanh – đen nhãn hiệu AMERICORIS; 01 quần Jean trên quần có chữ LHSMANHOMME DENIM thu giữ của P, đây là những đồ vật P mặc và sử dụng khi thực hiện H vi phạm tội, do không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định.

- Đối với 01 hộp nhựa màu cam bên trong có 01 dây chuyền bằng kim loại màu vàng dài 58 cm, dày 03 cm, dạng móc xích và 01 nhẫn đeo tay bằng kim loại màu vàng, mặt trong có chữ TD610SON thu giữ của P. Quá trình điều tra xác định 01 dây chuyền là của bà Lan mua tặng cho P, P đem đi cầm cố lấy tiền tiêu xài và sử dụng tiền do phạm tội mà có để chuộc lại, đồng thời mua thêm 01 nhẫn nêu trên. Số tiền này bà Lan đã khắc phục cho bị hại bà Nguyễn Thị Kim H và không yêu cầu P trả lại. Do đó, đây là tài sản hợp pháp của P, P ủy quyền cho bà Lan nhận lại và Viện kiểm sát đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho bà Lan nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với 01 hộp giấy cứng trên hộp có chữ XKSSTEL, bên trong có 30 tờ polyme mệnh giá 500.000 đồng (tương đương số tiền 15.000.000 đồng) thu giữ của P. Quá trình điều tra xác định đây là số tiền do P cướp được của bà Hồng, bà Lan đã thay P khắc phục cho bị hại số tiền này, đồng thời bị hại bà H ủy quyền cho bà Lan nhận lại số tiền trên và Viện kiểm sát đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho bà Lan nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với 01 con dao kim loại màu ánh kim dài 23 cm là công cụ mà P sử dụng vào mục đích phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định.

- Đối với 01 túi da màu đen hiệu MIN MIN và 01 mắt kính trên kính có chữ “Sport Design Italy”. Quá trình điều tra xác định đây là tài sản hợp pháp của bà Hồng. Bà H ủy quyền cho bà Lan nhận lại tài sản này và Viện kiểm sát đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho bà Lan nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với 01 biên lai thu tiền của Công ty cổ phần thế giới di động ngày 18-3-2022; 02 biên lai giấy bảo đảm vàng của Doanh nghiệp tư nhân tiệm vàng Kim TH là

tài liệu đính kèm hồ sơ vụ án nên không đề cập xử lý nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với 01 ví da màu đen bên trong có số tiền 3.970.000 đồng. Quá trình điều tra xác định, trong số tiền này có 600.000 đồng là tài sản cá nhân của bà Lan; 01 ví da màu đen và số tiền 1.000.000 đồng là tài sản cá nhân của P, P ủy quyền cho bà Lan nhận lại; còn lại số tiền 2.370.000 đồng là tài sản do P phạm tội mà có, bà Lan đã thay P khắc phục cho bị hại bà Nguyễn Thị Kim H số tiền này và không yêu cầu P trả lại, đồng thời bị hại bà H ủy quyền cho bà Lan nhận lại số tiền trên và Viện kiểm sát đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho bà Lan toàn bộ những tài sản này nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với số tiền 5.200.000 đồng thu giữ của bà Lê Thị N, bà Lan đã thay P trả cho bà Nghĩa số tiền này và không yêu cầu P trả lại. Do đó, VKS đã ra QĐ xử lý vật chứng trả lại cho bà Lan số tiền trên.

- Đối với số tiền 5.000.000 đồng thu giữ của ông Đỗ Văn T, bà Lan đã thay P trả cho ông Toàn số tiền này và không yêu cầu P trả lại và Viện kiểm sát đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho bà Lan nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với số tiền 5.000.000 đồng thu giữ của bà Đỗ Thị T, bà Lan đã thay P trả cho bà Tuyết số tiền này và không yêu cầu P trả lại và Viện kiểm sát đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho bà Lan nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Án phí hình sự sơ thẩm sơ thẩm bị cáo phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Võ Văn P phạm tội “Cướp tài sản”

Căn cứ vào các điểm d, đ khoản 2 Điều 168; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 38, 50, 54 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Võ Văn P 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 19-3-2022.

2. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ các Điều 47, 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tuyên tịch tiêu hủy đối với 01 đôi dép màu đen – đỏ nhãn hiệu aiaska; 01 nón bảo hiểm màu đen đỏ nhãn hiệu GPEDITION; 01 áo khoác màu xanh – đen nhãn hiệu AMERICORIS; 01 quần Jean trên quần có chữ LHSMANHOMME DENIM.

Tuyên trả lại cho bà Phan Thị L và ông Võ N 01 (một) xe mô tô hiệu Sirius màu đen - trắng, BKS: 93K1 - 034.84.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng số 0011811 ngày 15-6-2022 giữa Công an huyện Phú R và Chi cục thi H án dân sự huyện Phú R).

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: bị cáo **Võ Văn P** phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*).

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án;

Bị hại, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Phú R;
- Chi cục THADS huyện Phú R;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước
- Công an tỉnh Bình Phước
- CA huyện Phú R;
- Nhà tạm giữ CA huyện Phú R
- Bị cáo; người tham gia tố tụng
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Bình